

Số: 1984 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2821/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2026; Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung, cập nhật Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh

Khánh Hòa năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5655/TTr-SXD ngày 28/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa (đính kèm Phụ lục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm CB và Công TTĐT;
- TTPVHCC tỉnh: LĐ, các Phòng;
- Lưu: VT, NTL.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hà



PHƯƠNG ÁN

Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1984 /QĐ-UBND ngày 10 /6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý (<i>Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh</i>)	Thời gian giải quyết	Giảm năm 2026	Thời hạn giải quyết còn lại	Tỷ lệ
I	LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA (06 TTHC)						
1	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	05 ngày làm việc	01 ngày làm việc	04 ngày làm việc	20%
2	2.000795	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo	1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	09 ngày làm việc	01 ngày làm việc	08 ngày làm việc	11%
3	1.004242	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	660/QĐ-UBND ngày 13/3/2024	10 ngày làm việc	01 ngày làm việc	09 ngày làm việc	10%
4	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	660/QĐ-UBND ngày 13/3/2024	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	50%
5	1.009446	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	816/QĐ-UBND ngày 05/4/2021	10 ngày làm việc	05 ngày làm việc	05 ngày làm việc	50%
6	1.009450	Công bố đóng khu neo đậu	816/QĐ-UBND ngày 05/4/2021	05 ngày làm việc	01 ngày làm việc	04 ngày làm việc	20%
II	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (09 TTHC)						

7	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	07 ngày làm việc	01 ngày làm việc	06 ngày làm việc	14%
8	1.000314	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	7 ngày làm việc	1 ngày làm việc	6 ngày làm việc	14%
9	1.013277	Chấp thuận đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch	1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	16 ngày làm việc	2 ngày làm việc	14 ngày làm việc	13%
10	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	320/QĐ-UBND ngày 11/02/2025	8 ngày làm việc	1 ngày làm việc	7 ngày làm việc	13%
11	1.001623	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo và thay đổi địa điểm đào tạo	320/QĐ-UBND ngày 11/02/2025	8 ngày làm việc	02 ngày làm việc	06 ngày làm việc	25%
12	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	320/QĐ-UBND ngày 11/02/2025	10 ngày làm việc	04 ngày làm việc	06 ngày làm việc	40%

13	1.013259	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	320/QĐ-UBND ngày 11/02/2025	05 ngày làm việc	01 ngày làm việc	04 ngày làm việc	20%
14	1.013260	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	320/QĐ-UBND ngày 11/02/2025	03 ngày làm việc	01 ngày làm việc	02 ngày làm việc	33%
15	1.013276	Chấp thuận bổ sung vị trí nút giao đầu nối vào đường cao tốc	333/QĐ-UBND ngày 12/02/2025	7 ngày làm việc	1 ngày làm việc	6 ngày làm việc	14%
III LĨNH VỰC NHÀ Ở (08 TTHC)							
16	1.013769	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công	1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	30 ngày	5 ngày	25 ngày	17%
17	3.000507	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc chưa có văn bản pháp lý tương đương	462/QĐ-UBND ngày 28/7/2025	52 ngày	5 ngày	47 ngày	10%
18	3.000506	Thủ tục giao chủ đầu tư không thông qua đấu thầu đối với trường hợp dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận đầu tư hoặc có văn bản pháp lý tương đương	462/QĐ-UBND ngày 28/7/2025	52 ngày	5 ngày	47 ngày	10%

19	3.000508	Thủ tục điều chỉnh quyết định giao chủ đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội	462/QĐ-UBND ngày 28/7/2025	37 ngày	5 ngày	32 ngày	14%
20	1.012882	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở	2775/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	15 ngày	3 ngày	12 ngày	20%
21	1.012897	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở	2775/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	45 ngày	5 ngày	40 ngày	11%
22	1.012898	Cho thuê nhà ở cũ thuộc tài sản công đối với trường hợp ký lại hợp đồng thuê	2775/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	15 ngày	3 ngày	12 ngày	20%
23	1.012895	Thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân	2775/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	30 ngày	5 ngày	25 ngày	17%
IV	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG (05 TTHC)						
24	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	35 ngày	2 ngày	33 ngày	6%
25	1.013234	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ	1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	40 ngày	2 ngày	38 ngày	5%

		sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh					
26	1.013223	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho hội viên của mình	1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	14 ngày	2 ngày	12 ngày	13%
27	1.013222	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày	04 ngày	06 ngày	40%
28	1.013224	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày	04 ngày	06 ngày	40%
V	LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN (06 TTHC)						
29	1.012906	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	2 ngày làm việc	8 ngày làm việc	20%
30	1.012907	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)	1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	2 ngày làm việc	8 ngày làm việc	20%
31	1.012910	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)	1808/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày làm việc	2 ngày làm việc	8 ngày làm việc	20%
32	1.012905	Thông báo nhà ở hình thành	2755/QĐ-UBND	15 ngày	3 ngày	12 ngày	20%

		trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	ngày 24/10/2024				
33	1.012903	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở	2755/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	15 ngày	3 ngày	12 ngày	20%
34	1.012900	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản	2755/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	15 ngày làm việc	3 ngày làm việc	12 ngày làm việc	20%
VI	LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN (05 TTHC)						
35	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	913/QĐ-UBND ngày 28/8/2025	15 ngày	3 ngày	12 ngày	20%
36	1.014156	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	913/QĐ-UBND ngày 28/8/2025	7 ngày làm việc	1 ngày làm việc	6 ngày làm việc	14%
37	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	913/QĐ-UBND ngày 28/8/2025	30 ngày	5 ngày	25 ngày	17%
38	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và	913/QĐ-UBND	15 ngày	3 ngày	12 ngày	20%

		nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	ngày 28/8/2025				
39	1.014159	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	913/QĐ-UBND ngày 28/8/2025	10 ngày	2 ngày	8 ngày	20%
VII	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG (01 TTHC)						
40	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	323/QĐ-UBND ngày 28/01/2026	20 ngày làm việc	04 ngày làm việc	16 ngày làm việc	20%
VIII	LĨNH VỰC KIẾN TRÚC (04 TTHC)						
41	1.008891	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	1308/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	10 ngày	04 ngày	06 ngày làm việc	40%
42	1.008990	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp	1308/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	03 ngày làm việc	01 ngày làm việc	02 ngày làm việc	33%
43	1.008991	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	1308/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	07 ngày làm việc	03 ngày làm việc	04 ngày làm việc	43%
44	1.008993	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	1308/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	07 ngày làm việc	02 ngày làm việc	05 ngày làm việc	29%